

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRỰC NINH  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2022/HSST  
Ngày 02 – 03 – 2022

N H Â N D A N H  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH – TỈNH NAM ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Hồng Thái

Bà Đoàn Thị Diệu

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thanh Hiếu – Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:***  
Bà Nguyễn Thị Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xử số 05/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Trịnh Thị T, sinh năm: 1992; Quê quán: Xóm 10, thôn Đ, xã H, huyện M, TP Hà Nội; Nơi cư trú: Xóm 12, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Bố đẻ: Trịnh Văn T, sinh năm 1953; Nơi cư trú: Xóm 10, thôn Đ, xã H, huyện M, TP Hà Nội; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1959; Nơi cư trú: Xóm 10, thôn Đ, xã H, huyện M, TP Hà Nội; Gia đình có 6 anh, chị, em, T là thứ 6; Chồng: Nguyễn Thanh B, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Xóm 12, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2021, bị tạm giam từ ngày 22/12/2021, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định, đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/12/2021, T mang theo 500.000 đồng rồi điều khiển xe máy BKS 18S5-5129 từ nhà đến khu vực đường dọc cạnh nhà nghỉ Ngọc Anh thuộc TDP Song Khê, thị trấn Cổ Lễ, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định để tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây T gặp một người đàn ông không quen biết, đang đứng một mình trong đường dọc, nghĩ người này bán ma túy T lại gần hỏi “Có đá không để em năm trăm” (ý hỏi mua ma túy đá với giá 500.000 đồng). Hiểu ý T, người đàn ông này gật đầu, đồng ý nói. “Có, đưa tiền đây”. T lấy tiền đưa cho người đàn ông này, người này nhận tiền rồi đưa lại cho T 02 gói nilon nhỏ màu trắng bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, T liền cầm bỏ vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến cầu Chợ Giá thuộc xã Trực Đạo, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

*Vật chứng thu giữ:*

Thu giữ của Trịnh Thị T 02 gói nilon nhỏ màu trắng bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. T khai nhận đây là 02 gói ma túy đá T vừa mua cất giấu để sử dụng cho bản thân. Cơ quan Công an đã tiến hành thu giữ, niêm phong 02 gói nilon nhỏ màu trắng nêu trên của T ký hiệu là M.

01 xe máy nhãn hiệu VIVA, sơn màu xanh BKS 18S5-5129, số máy AA-107466, số khung AA-030107466 xe đã cũ, đã qua sử dụng.

Bản giám định số: 01/GĐKTHS ngày 20/12/2021 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong 02 gói nilon màu trắng được niêm phong trong bì thư, ký hiệu M, gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine, Khối lượng mẫu M: 0,479 gam.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T ngày 16/12/2021 tại đường dọc cạnh nhà nghỉ Ngọc Anh, theo T khai người này khoảng 30 tuổi, cao trên 1m70, đeo khẩu trang, đây là lần đầu tiên T gặp và không biết tên, địa chỉ ở đâu. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được là ai để xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu VIVA, sơn màu xanh BKS 18S5-5129, số máy AA-107466, số khung AA-030107466 là phương tiện T sử dụng đi mua ma túy. Qua xác minh chiếc xe máy là tài sản riêng của anh Nguyễn Thanh B (là chồng của T). Ngày 16/12/2021 anh B cho T mượn chiếc xe máy trên để đưa các con đi học, anh B không biết T sử dụng chiếc xe máy này để đi mua ma túy nên Cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe máy cho anh B.

Tại cơ quan điều tra Trịnh Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Cáo trạng số 05/QĐ-KSĐT ngày 25 tháng 01 năm 2022 của VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Trịnh Thị T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà: Bị cáo Trịnh Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKSND huyện Trục Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng nêu trên, sau khi luận tội đã đề nghị HĐXX, tuyên bố bị cáo Trịnh Thị T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS. Xử phạt Trịnh Thị T từ 12 tháng đến tháng 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tuyên tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy, loại ma túy Methamphetamine đã thu của Trịnh Thị T.

Bị cáo Trịnh Thị T đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về đoàn tụ gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trục Ninh đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo đã được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay; Lời khai của người làm chứng; Biên bản về việc bắt giữ người phạm tội quả tang; Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/12/2021 Trịnh Thị T đã có hành vi cất giấu chất ma túy trong người có trọng lượng 0,479 gam là Methamphetamine để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả nguy hiểm về hành vi phạm tội của mình đối với đời sống xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo,

cũng như việc phòng chống tội phạm nói chung. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên cũng giảm nhẹ 1 phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. HĐXX xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tuyên tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số Methamphetamine đã thu của Trịnh Thị T trong quá trình điều tra.

[6] Án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Thị T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Trịnh Thị T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2021.

2. Vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tuyên tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số Methamphetamine đã thu của Trịnh Thị T có trong bì thư số 01/GĐKTTHS của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng số 14/THA ngày 26 tháng 01 năm 2022 giữa CQCSĐT Công an huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định).

3. Án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trịnh Thị T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trịnh Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HSVA + VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Nguyễn Thị Kim Thu**